

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam

Ngày	28,200 VNĐ		
31/12/2025			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.7%	-0.7%	-

DT thuần	Q4/25
4.32	tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.69 -13.7%	
YoY: ▲ 4.30 21517%	

LN thuần	Q4/25
4.77	tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 4.77	
YoY: ▲ 2.03 74.2%	

LN sau thuế	Q4/25
9.59	tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.71 -15.1%	
YoY: ▲ 4.95 107%	

Tỷ suất lãi EBIT	2025
433%	
YoY: +/-▼ 25604%	

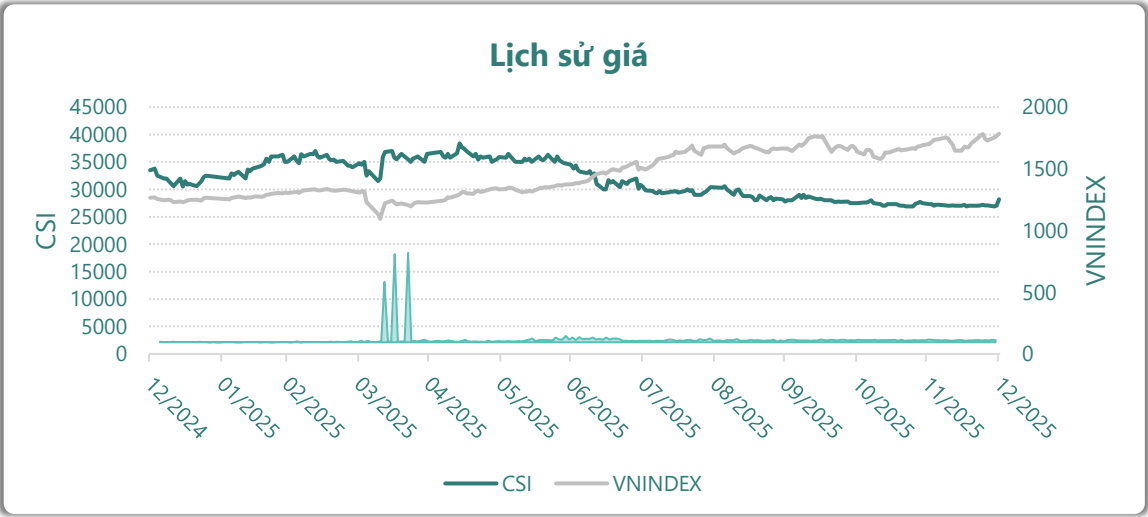
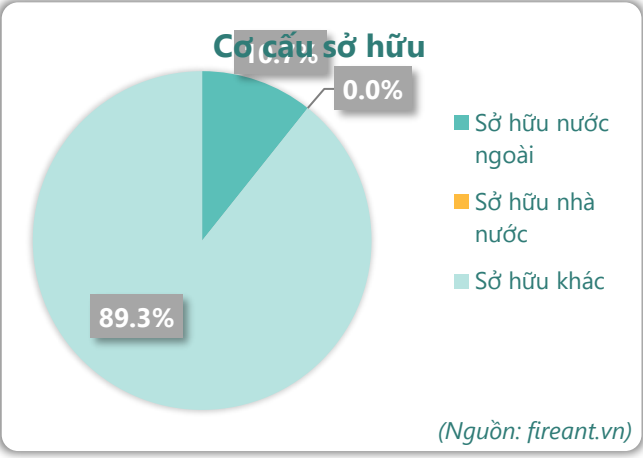
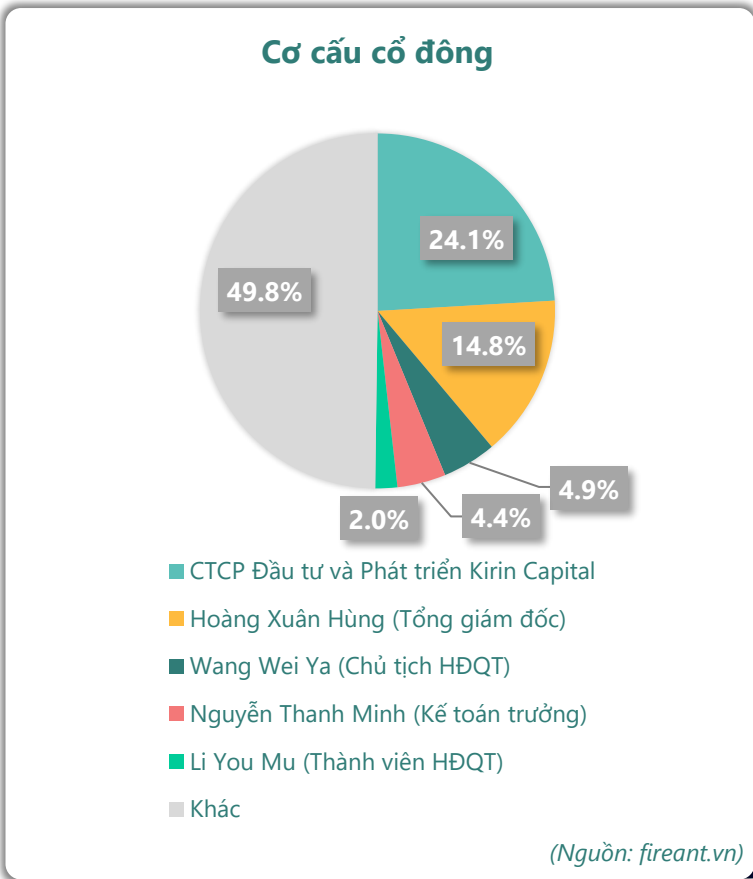
ROE	2025
-----	------

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	26,900 - 38,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	474
Số lượng CPLH (CP)	16,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,615
Sở hữu nước ngoài	10.7%
Beta	0.67
EPS	447
P/E	63.0

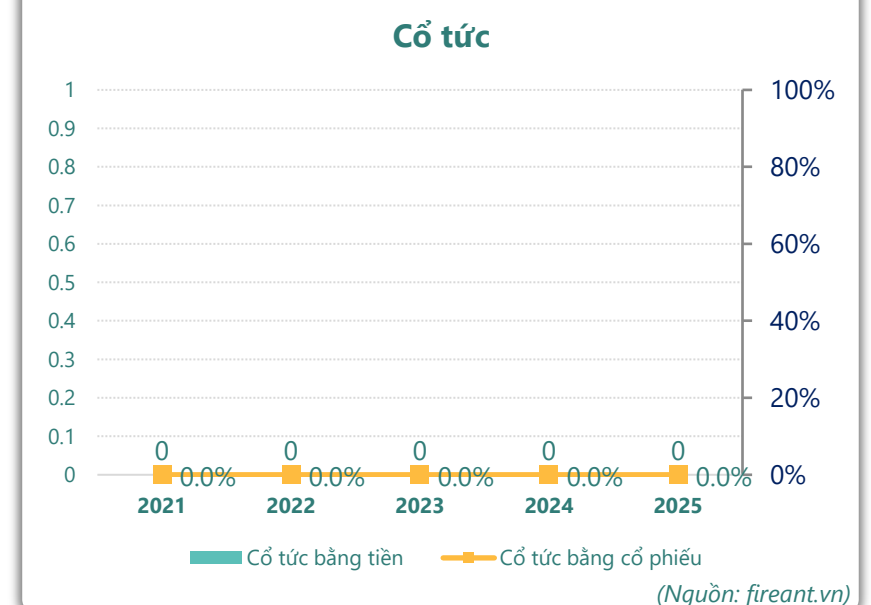
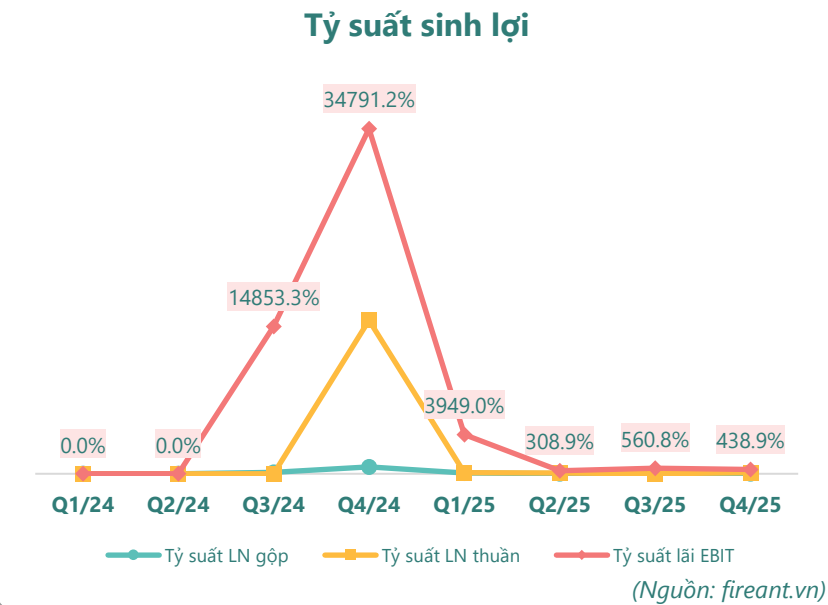
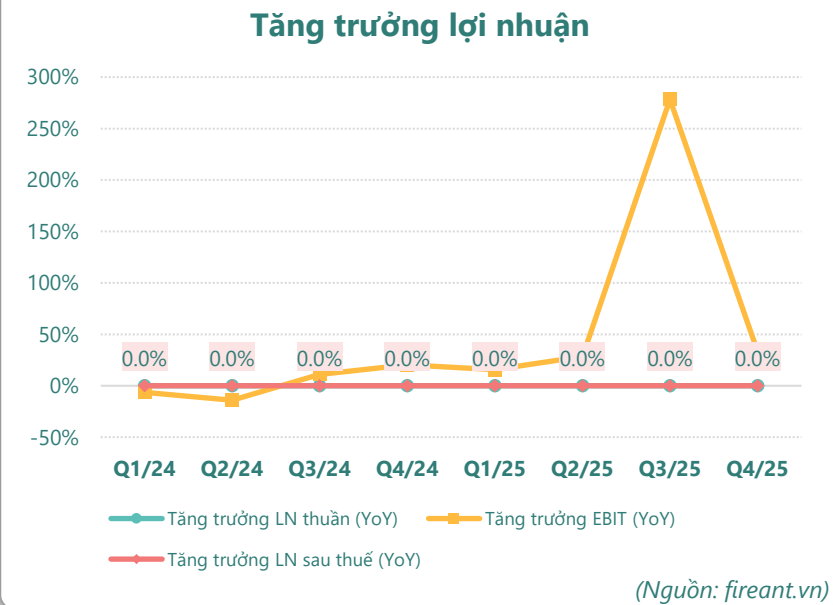
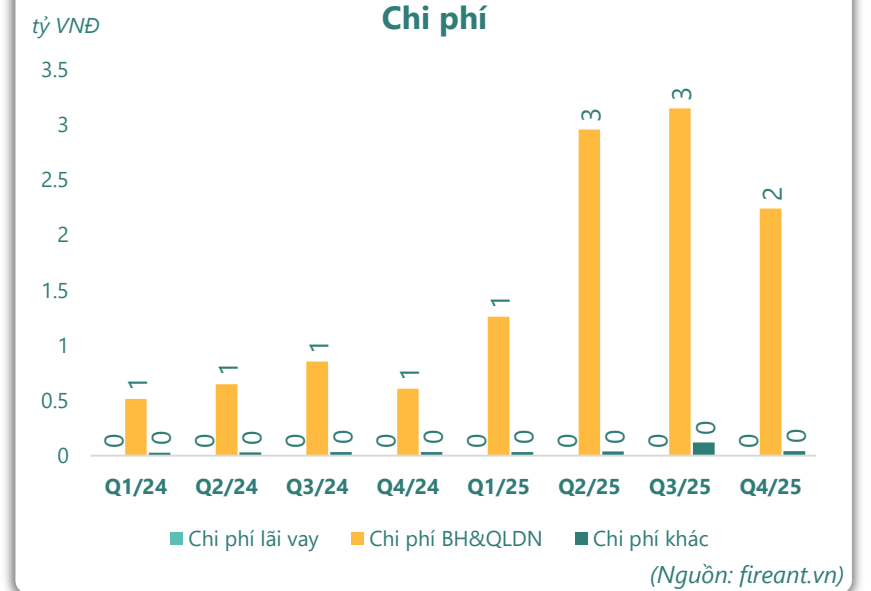
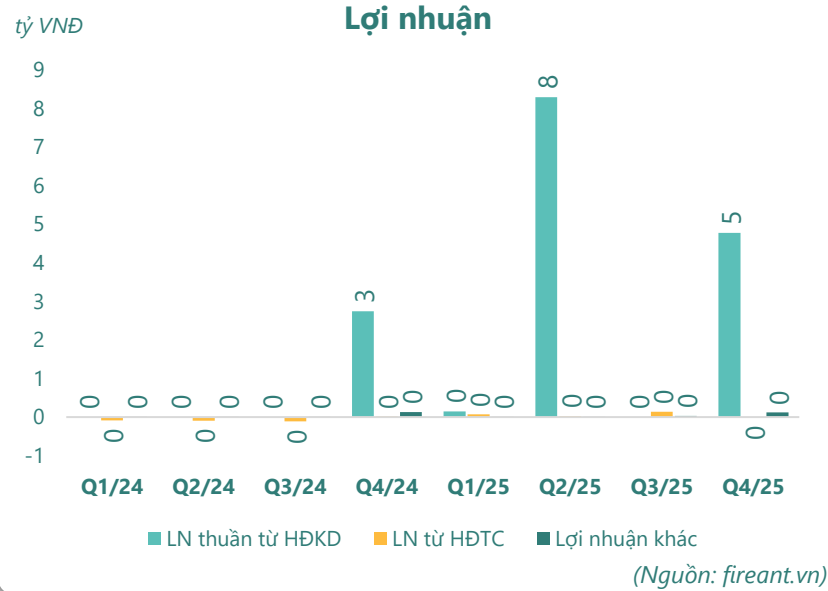
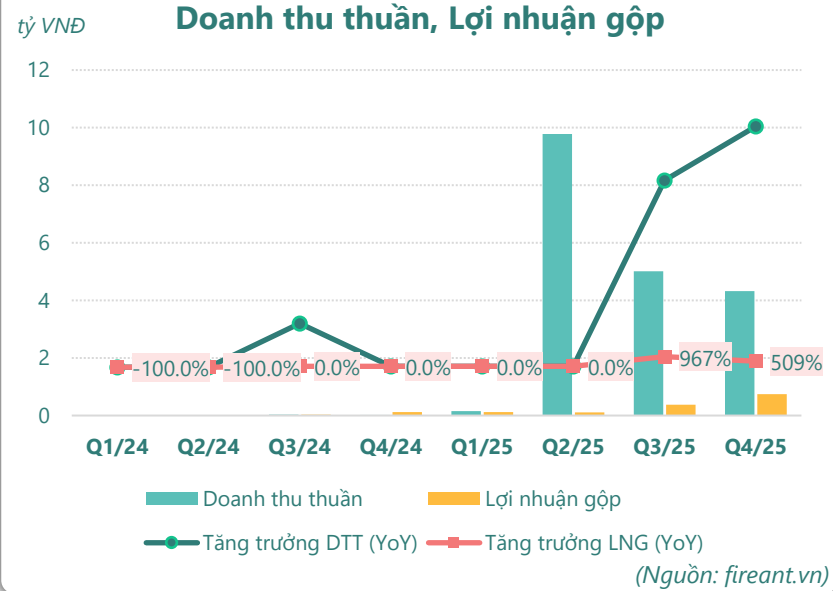
DT thuần	2025
19.3	tỷ VNĐ
YoY: ▲ 19.3 43472%	

LN thuần	2025
13.2	tỷ VNĐ
YoY: ▲ 10.5 382%	

LN sau thuế	2025
33.2	tỷ VNĐ
YoY: ▲ 28.0 534%	



KẾT QUẢ KINH DOANH



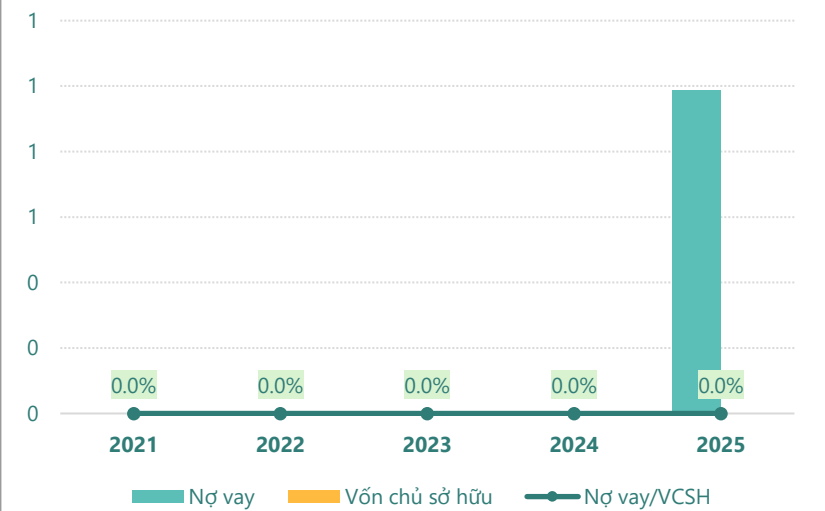
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

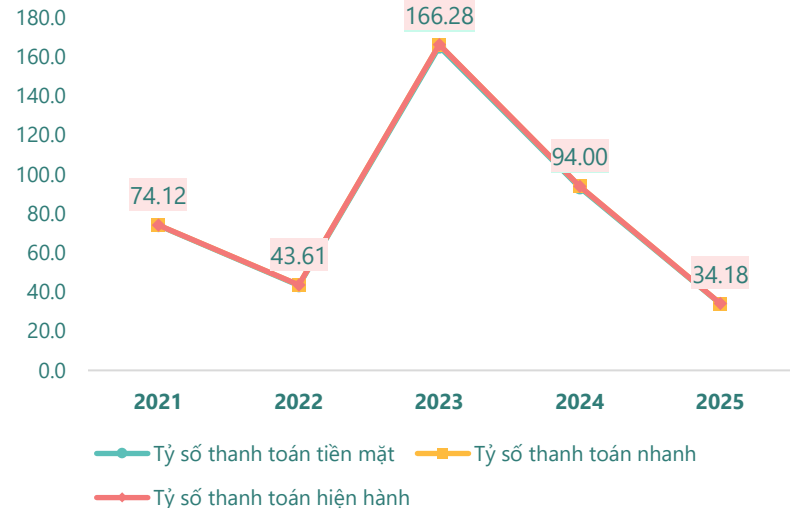
Nợ vay/VCSH

tỷ VNĐ



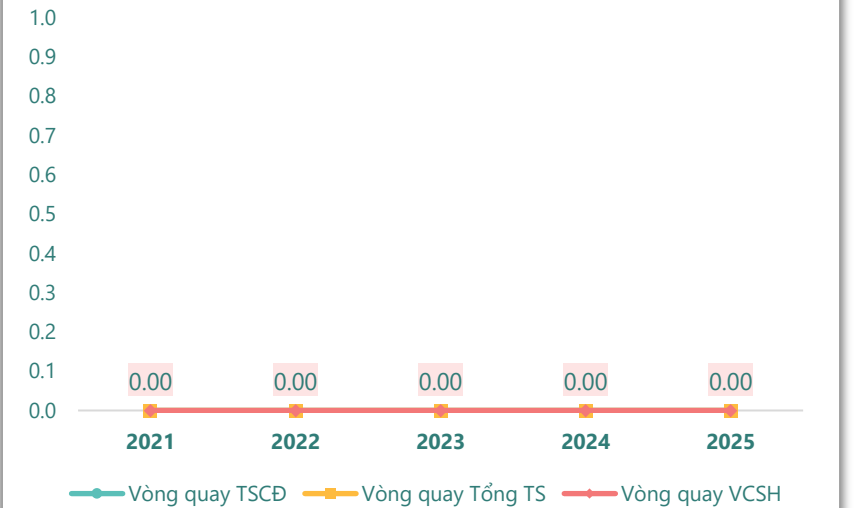
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



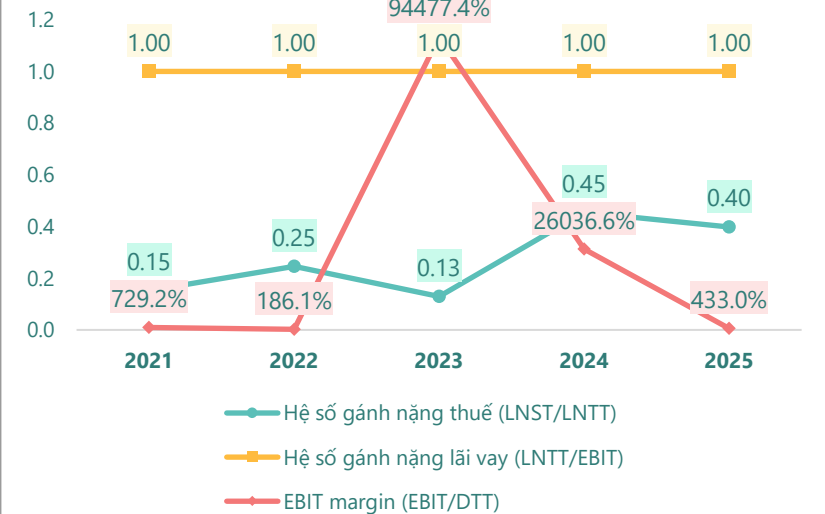
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



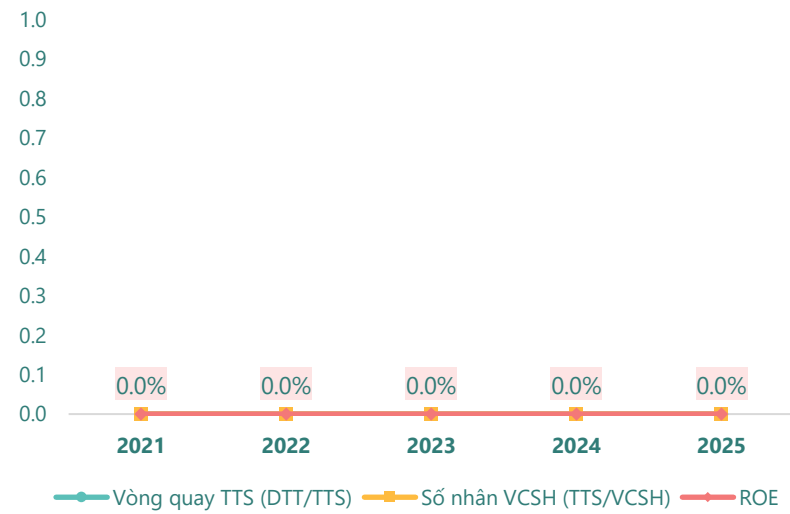
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



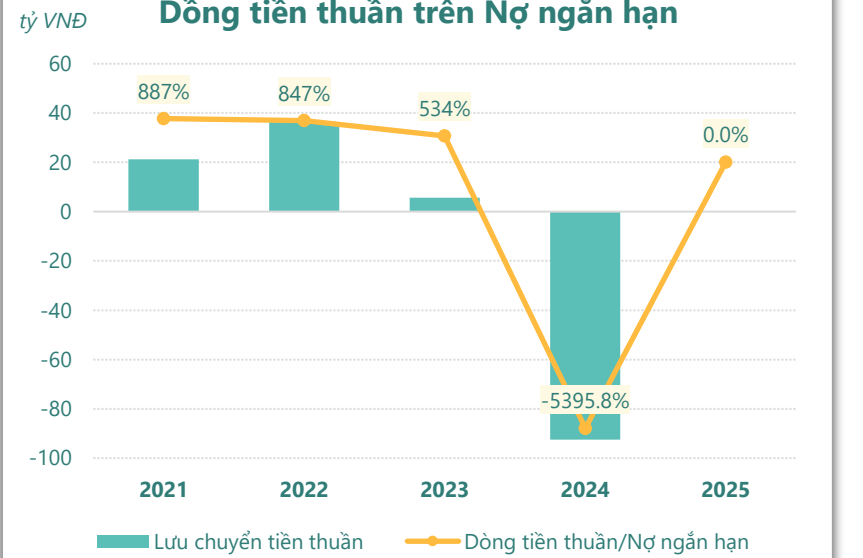
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)



KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	4.32	0.02	21517%	19.3	0.04	43472%
Giá vốn hàng bán	6.11	2.30	166%	38.0	5.16	636%
Lợi nhuận gộp	0.75	0.12	524%	1.35	0.16	756%
Doanh thu HĐTC	0.31	0.12	155%	0.91	0.12	643%
Chi phí TC	0.31	0.10	212%	0.68	0.40	69.7%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.24	0.61	268%	9.62	2.63	266%
Chi phí QLDN	0	0.00		0	0	
LN thuần từ HĐKD	4.77	2.74	74.2%	13.2	2.74	382%
Lợi nhuận khác	0.12	0.13	-8.7%	0.16	0.14	18.9%
LN trước thuế	19.0	6.17	208%	83.4	11.5	625%
Lợi nhuận sau thuế	9.59	4.64	107%	33.2	5.24	534%
LNST của CĐ cty mẹ	0	0.00		-0.17	0	

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-54.7	-6.29	-14.1	106	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	-0.10	0.01	-0.21	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	104	49.2	42.8	28.7	0	0
Lưu chuyển tiền thuần	-54.7	-6.39	-14.1	106	0	0
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	49.2	42.8	28.7	135	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	0	0	
Tài sản ngắn hạn	172	161	6.8%
Tiền và tương đương tiền	171	160	7.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	23.5	16.0	46.9%
Phải thu ngắn hạn	0	32.2	-100%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	0.92	1.30	-28.7%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	3.89	3.71	4.7%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	2.34	1.05	123%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	6.02	1.71	251%
Nợ ngắn hạn	5.04	1.71	194%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0.99	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

